

Phẩm 64: RÕ RÀNG KHÔNG CÓ TÂM SỐ PHÁP

Ông nói: Khác nhau nên có tâm số. Điều này không đúng. Vì sao? Vì hoặc nhận thức, hoặc giác (hay biết), là các tướng như nhau, không sai khác. Hoặc tâm, nhận thức, sắc, gọi là giác, cũng gọi là tướng. Như thế gian thường nói, người nhận biết người này, tức gọi là biết. Từ thọ khổ vui, cũng tức là biết. Thế nên, phải biết thức tức là thọ, tướng. Nếu các pháp này, có tướng khác nhau nhất định thì nay phải nên nói, nhưng thật ra không thể nói được. Thế nên biết, không có tướng khác. Như ông nói, tuệ được giải thoát, việc này không đúng, vì không có nhân duyên. Tùy tâm mà có nhiễm, cũng có vô minh. Tâm này chứa nhóm nhiễm và vô minh vào trong đều cùng tương ứng với nhau. Nếu nói vô minh làm bản tuệ, nhiễm làm bản tâm thì không có nhân duyên. Như vậy vì lìa vô minh, nên tuệ được giải thoát, xa lìa cấu nhiễm nên tâm được giải thoát, cũng không có nhân duyên. Lại kinh đó là kinh Bất liễu nghĩa. Như trong kinh dạy: Lìa ba lậu nên tâm được giải thoát. Thế nên phải biết, cũng từ vô minh mà tâm được giải thoát. Nếu nói từ nhiễm mà tâm được giải thoát, thì lời nói ấy nhằm ngăn chặn đoạn trừ. Nếu nói từ vô minh, mà tuệ được giải thoát, là đoạn trừ hoàn toàn. Nếu từ nhiễm mà tâm được giải thoát, từ vô minh mà tuệ được giải thoát, thì từ giận dữ... vật nào được giải thoát? Việc này cần được trả lời. Nên biết xa lìa tâm thì không được giải thoát, cho nên chỉ có tâm. Ông nói, do tâm trội hơn, nên chỉ nói về tâm thì tâm ấy có nghĩa trội gì mà tuệ và các pháp không có? Ông nói: Người đời phần nhiều biết tâm nên chỉ nói về tâm. Người đời cũng biết nhiều về khổ, vui phải nên nói là thọ. Ông nói có các kinh trên sao không nói về tâm số mà chỉ nói về tâm. Ông nói chỉ đoạn một pháp, thì lời này có lý do Đức Phật tùy thuận phiền não chúng sinh thiên về một loại nhiều khổ não thường bị che nơi tâm, thì nói đoạn trừ một pháp này, ngoài ra các pháp cũng tự đoạn trừ. Vậy nên ông nói chẳng có nhân. Ông nói: Vì nói danh tướng, nên nói tâm số. Ông tự nhớ tướng phân biệt, chứ trong kinh ấy, chẳng nói nghĩa này. Nếu ông tự sinh nhớ tướng phân biệt, tại sao không nói: Bởi danh tướng nên nói tâm duyên, thì còn hợp lý. Ông nói xúc và thọ làm nhân cho tâm số. Lời nói này quá lầm lỗi vì đều là pháp tương ứng, mà nói xúc làm nhân cho thọ, chứ chẳng phải thọ làm nhân cho xúc, nên có các lỗi như vậy. Thế nên biết, chỉ có tâm mà không riêng có tâm số.

Phẩm 65: KHÔNG TƯƠNG ƯNG

Không có pháp tương ứng. Vì sao? Vì không có tâm số pháp, nên tâm tương ứng với gì? Với lại các tướng thọ v.v... chẳng được cùng thời, nhân quả chẳng cùng lúc. Thức là nhân của các pháp như tướng v.v... Pháp này không phải cùng lúc đều có, nên không tương ứng. Phật dạy: Trong pháp nhân duyên sâu xa, việc này sinh thì việc kia được sinh. Lại như hạt giống, mầm, cây, nhánh lá, hoa quả đang thấy, chúng đều tuần tự làm nhân quả cho nhau. Thế nên, thức cũng cần theo thứ lớp mà sinh. Nếu theo ý ông cho là các phiền não như tham v.v... và sắc cùng chung nhân, nên phải đồng thời sinh thì việc này không đúng. Vì sắc không tự hiểu biết, không là chủ thể duyên. Tâm, tâm số pháp thì có duyên, có hiểu rõ, nên trong một thời gian không tương ứng đều có cả hai. Lại vì không có nhiều sự hiểu biết vậy. Với lại, do một thân, gọi là một chúng sinh, một sự hiểu biết. Nếu trong một niệm nhiều tâm số pháp, thì có nhiều sự hiểu biết, thế nên phải có nhiều người. Do đó điều này không thể được. Vì vậy, trong một niệm, không có các pháp thọ v.v... Lại vì sao sáu thức không sinh cùng một lúc?

Hỏi: Các thức đều được duyên thứ lớp mà sinh, nên không cùng lúc?

Đáp: Do cái gì ngăn ngại mà một duyên thứ lớp, không được thứ lớp sinh sáu thức? Phải biết, nhân trước quả sau, theo thứ tự mà sinh. Như trong kinh dạy: “Mắt thấy sắc chứ chẳng nắm giữ tướng”. Nắm giữ tướng tức là nghiệp của tướng. Nếu Đức Phật đã đồng ý lấy nghiệp thức mà ngăn nghiệp tướng; thì phải biết, hoặc có thức mà không tướng. Nếu có người nắm giữ tướng, là đã thấy rồi mới nắm giữ, thì chẳng phải là nắm giữ khi thấy. Thế nên biết, Thức theo thứ lớp sinh. Trong kinh có dạy: “Mắt thấy sắc rồi theo sự vui mà suy nghĩ”. Ở đây, cũng trước nói về nghiệp thức, sau mới nói các thọ. Trong kinh dạy: “Thấy là thấy tất cả, thế nên biết rằng, chẳng phải tất cả tâm, đều có các thọ, lại do tướng nắm thức, thì việc này rõ. Vì sao? Vì nếu con người với nhân thức hiện hành không thể nắm giữ tướng của kẻ oán, người thân và các tướng bình thường, thì gọi là không tướng, nên cũng không vui buồn, chẳng phân biệt. Hoặc có người nói: Ở đây cũng không có các phiền não như tham. Thế nên biết không có suy nghĩ luôn tìm cầu thân đời sau, mà gọi là suy nghĩ. Việc này phần sau sẽ rõ. Thế nên biết, nắm thức cũng không có suy nghĩ. Lại, nắm thức của các ông không thể phân biệt, trong ấy, làm sao có giác quán, tư duy phân biệt? Trước thô sau tế mới gọi là giác

quán. Với lại, nếu trong năm thức có giác quán, thì như nói: “Muốn tôi biết ông” vốn đều là do sự suy nghĩ, hay biết (giác) mà sinh ra. Vậy khi biết (giác) không có ham muốn, thì khi nhận thức làm sao có biết (giác)? Hoặc có người bảo: Trong căn thức có tưởng mà không có giác. Giác này nhân nơi tưởng mà sinh thì làm sao lúc tưởng có giác? Thế nên biết thọ nhận năm thức là không tưởng, không giác, không quán. Vì sao? Vì trong năm thức, không phân biệt nam nữ, cũng không phân biệt các thọ, thì ở đây lấy gì để phân biệt? Như các ông nói: Năm thức theo thứ tự ấ sinh ý thức, vì năm thức không phân biệt”. Nếu năm thức có phân biệt, thì cần gì theo thứ tự để sinh ý thức? Với lại giác quán chẳng phải sinh trong một tâm, vì thô-tế trái nhau. Ví như khi rung cái chuông nhỏ, tiếng đầu là giác, còn các tiếng kế sau là quán. Dụ kia cũng vậy. Nếu trong năm thức có giác quán, thì lẽ ra nên nói nghiệp đó, mà thật ra là không thể nói được. Thế nên phải biết, tâm, tâm số pháp, thứ lớp sinh ra. Với lại si mê và trí tuệ trái nhau, chẳng nên cả hai cùng có. Làm sao trong một niệm mà có cũng biết, cũng chẳng biết? Vả lại trong một tâm, không thể vừa chấp nhận vừa do dự. Vì sao? Vì hoặc là cây trơ trụi, hoặc là người; không được cả hai hiện hành trong một tâm; vì nghiệp của tâm, không có năng lực này. Lại có người nói, trong tâm số pháp, nhớ về duyên hành đời quá khứ, thì tâm hiện tại làm sao có được? Nếu đã nghĩ đến, người này là thiện tri thức của ta từng làm lợi ích cho ta, nghĩ vậy rồi sinh tâm vui vẻ. Việc đó thế nào ở trong một tâm niệm? Vả lại muốn và chẳng muốn, sao lại ở trong cùng một tâm niệm? Trong kinh dạy: “Nếu các Tỳ-kheo vui thích pháp của Ta, thì pháp tăng trưởng, nếu không vui thích, thì pháp sẽ tổn giảm”. Làm sao có được trong một tâm? Nếu trong một tâm có tâm số pháp, thì pháp sẽ tán loạn. Vì sao? Vì ở trong một tâm mà biết chẳng biết, nghi chẳng nghi, tin chẳng tin, siêng năng, biếng nhác có các lỗi đầy đầy như vậy. Tất cả tâm số đều nên ở hết trong một tâm, còn khổ vui, tham, giận... do cái gì ngăn ngại mà chẳng ở trong một tâm? Nếu ông cho, khổ vui... trái nhau, nên không ở trong một tâm, thì biết và chẳng biết... cũng trái nhau, chẳng nên ở trong một tâm. Vậy thì không tương ứng. Trong kinh Thất Bồ Đề Phần, Đức Phật nói về thứ tự tâm số pháp: “Này các Tỳ-kheo! Tu tập bốn niệm xứ, khi ấy mới tu tập niệm Bồ-đề phần, tâm ở trong niệm mà chọn lựa các pháp, do lựa chọn các pháp, nên phát khởi siêng năng, nhờ năng lực siêng năng, nên có thể thu thập các pháp thiện, tâm sinh vui mừng thanh tịnh, do tâm phát khởi vui mừng, nên được khinh an, vì vậy tâm được nhiếp phục, nhờ tâm thu nhiếp nên được

định, vì được định nên có thể xả bỏ tham lam, buồn lo; khi từ bỏ những thứ đó rồi, do đó biết tâm số pháp theo thứ lớp mà sinh. Trong Kinh Bát Đạo Phần, cũng dạy thứ lớp: Nếu được chánh kiến, thì từ chánh kiến sinh chánh tư duy, cho đến sinh chánh định. Trong kinh Thứ đệ, Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: “Người trì giới không nên nguyện cầu ham muốn cho tâm không buồn lo hối hận. Vì tâm pháp của người trì giới, là không buồn lo không hối hận. Người không buồn lo hối hận, thì không nguyện cầu ham muốn, nên tâm được vui tươi. Tâm không lo buồn hối hận, nên pháp vui tươi, do vui tươi, nên tâm hoan hỷ, tâm hoan hỷ nên thân khinh an, do thân khinh an nên thọ nhận an lạc, thọ nhận được an lạc thì tâm được thâu nhiếp, do tâm được thâu nhiếp nên đạt được thật trí, khi đạt được thật trí thì nhàm chán xa lìa, nếu đã nhàm chán xa lìa thì đạt đến giải thoát. Thế nên phải biết, tâm pháp theo thứ lớp mà sinh khởi. Trong kinh Bát Đại Nhân Giác cũng có nói về thứ lớp. Nếu Tỳ-kheo tu tập thiếu dục thì biết đủ, biết đủ thì xa lìa, xa lìa thì siêng năng, siêng năng thì suy nghĩ được đúng đắn, suy nghĩ đúng thì tâm được thâu nhiếp, nhiếp được tâm nên được trí tuệ, khi đã được tuệ thì diệt trừ được mọi hý luận. Trong bảy thứ tịnh cũng có dạy về thứ lớp: Giới tịnh làm cho tâm tịnh; tâm tịnh làm cho kiến tịnh; kiến tịnh làm cho vượt qua do dự tịnh; vượt qua do dự tịnh làm cho đạo phi đạo tri kiến tịnh; đạo phi đạo tri kiến tịnh, làm cho hành tri kiến tịnh; hành tri kiến tịnh, làm cho hành đoạn tri kiến tịnh. Trong kinh Nhân Duyên cũng nói về thứ lớp: Nhân nơi mất duyên với sắc sinh ra phần si mê làm ô trược tâm nghĩ; ở đây, si tức vô minh. Người si điều mong cầu là ái. Việc làm của người ái gọi là nghiệp. Tất cả là như vậy. Trong Kinh Đại Nhân cũng nói về thứ lớp: Ái đứng đầu trong chín pháp. Do ái sinh mong cầu, do mong cầu mà được, nhờ được nên so sánh, do so sánh nên sinh nhiễm, do nhiễm nên tham đắm, do tham đắm nên chấp giữ, vì nắm giữ nên sinh tâm keo kiệt; tâm keo kiệt nên càng cố ôm giữ, do cố ôm giữ nên mới có tranh kiện roi gậy, đủ các khổ não. Trong pháp Tu-đà-hoàn, cũng nói về thứ lớp: Nếu thân cận người thiện, thì được nghe chánh pháp; do nghe được pháp chơn chánh, nên luôn sinh niệm chân chánh; nhờ nhân duyên của niệm chân chánh, nên có thể tu tập hành đạo. Trong kinh lại dạy: “Do mất duyên sắc, nên sinh nhãn thức. Ba việc hòa hợp gọi là xúc”. Nếu nói tâm và tâm số pháp cùng lúc sinh, thì chẳng có ba việc hòa hợp! Nếu cho rằng mỗi mỗi sinh thì có ba việc hòa hợp. Vì các lý do trên nên không có tương ứng.
